



**CHƯƠNG TRÌNH HỌP**  
**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GAS ĐÔ THỊ**

**Thời gian:** 08h30 - Thứ Sáu, ngày 11 tháng 4 năm 2014

**Địa điểm:** Phòng họp – Tòa nhà Viện Dầu Khí – 173 Trung Kính – Cầu giấy - Hà Nội

TT	Thời gian	Nội dung	
1	08h00-08h30	Tiếp đón đại biểu và kiểm tra tư cách cổ đông	
2	08h30-09h00	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khai mạc giới thiệu đại biểu</li> <li>• Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông</li> <li>• Giới thiệu đoàn chủ tịch</li> <li>• Đề cử Ban thư ký, Ban kiểm phiếu.</li> <li>• Thông qua chương trình và quy chế làm việc của Đại hội</li> </ul>	
3	09h00-11h20	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2013.</li> <li>• Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013.</li> <li>• Báo cáo trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2013</li> <li>• Báo cáo quyết toán thù lao HĐQT và BKS năm 2013, và KH năm 2014.</li> <li>• Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2013 và KH năm 2014.</li> <li>• Báo cáo hoạt động của BKS năm 2013 và KH năm 2014.</li> <li>• Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014.</li> <li>• Thông qua kế hoạch kinh doanh, phân phối LN năm 2014.</li> <li>• Thảo luận, phát biểu ý kiến.</li> <li>• Nghi giải lao và kiểm phiếu</li> </ul>	
4	11h20-11h30	Báo cáo kết quả kiểm phiếu	
		Công bố biên bản cuộc họp và Nghị quyết Đại hội	
		Bế mạc Đại hội	

## QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Gas Đô thị ;

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2014 được tổ chức và thực hiện theo quy chế làm việc sau đây :

#### **Điều 1: Thành phần đoàn chủ tịch.**

- Đoàn chủ tịch gồm 03 người do Đại hội biểu quyết thông qua. Chủ tịch HĐQT là chủ tọa đại hội. Đoàn chủ tịch điều hành công việc của đại hội theo nội dung chương trình mà HĐQT đã dự kiến thông qua trước Đại hội.

#### **Điều 2. Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch.**

- Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
- Trình dự thảo và kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

#### **Điều 3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tịch.**

- Làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ và biểu quyết theo đa số.

#### **Điều 4. Ban thư ký.**

- Ban thư ký Đại hội do Đoàn chủ tịch giới thiệu, Đại hội biểu quyết tín nhiệm. Ban thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và làm việc dưới sự điều hành của Đoàn chủ tịch.

#### **Ban thư ký có trách nhiệm:**

- Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý của Đại hội.
- Soạn thảo Biên bản Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

#### **Điều 5. Ban thẩm tra tư cách cổ đông.**

- Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội do Công ty chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình. Trưởng ban báo cáo trước Đại hội tình hình cổ đông dự họp, nếu có đủ số cổ đông đại diện ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì Đại hội đủ điều kiện tiến hành.

#### **Điều 6. Ban kiểm phiếu.**



- Ban kiểm phiếu của Đại hội do Đoàn chủ tịch giới thiệu, Đại hội biểu quyết tín nhiệm. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.

#### **Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:**

- Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội
- Phát phiếu và thu phiếu biểu quyết, tiến hành kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu.
- Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm quy định về biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về biểu quyết, kiểm phiếu.
- Nhanh chóng thông báo cho Ban thư ký kết quả biểu quyết

#### **Điều 7. Cổ đông tham dự đại hội:**

- Cổ đông là pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cho cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 14/3/2014)
- Cổ đông, người đại diện cổ đông đến muộn có quyền đăng ký tham dự ngay Đại hội và có quyền tham gia biểu quyết tại Đại hội nhưng chủ tọa Đại hội không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đó đăng ký và hiệu lực của các nội dung biểu quyết trước đã tiến hành không bị ảnh hưởng.
- Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu, phiếu biểu quyết.
- Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội có quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

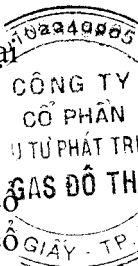
#### **Điều 8. Biểu quyết.**

- Mỗi cổ đông được cấp một phiếu biểu quyết, trong đó ghi tên đầy đủ cổ đông/cổ đông được uỷ quyền, số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu và uỷ quyền) của cổ đông có đóng dấu treo của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Gas Đô thị. Trong trường hợp ghi sai, cổ đông có quyền đề nghị Ban tổ chức đổi phiếu khác.
- Phiếu biểu quyết bao gồm các nội dung trình Đại hội được thông qua bằng hình thức biểu quyết đồng ý/không đồng ý/không ý kiến;
- Cổ đông biểu quyết đồng ý/không đồng ý/không có ý kiến thông qua từng vấn đề bằng cách đánh dấu vào các ô tương ứng theo từng vấn đề ghi trên phiếu bầu. Các phiếu trống, biểu quyết 02 ô, hoặc không ký tên đều không hợp lệ.

#### **Điều 9. Thông qua quyết định của Đại hội cổ đông:**

Các vấn đề được biểu quyết trong Đại hội được thông qua khi:

- Thông qua việc sửa đổi Điều lệ: Đạt ít nhất 75% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự họp chấp thuận.



- Thông qua các vấn đề khác: Quyết định của Đại hội cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 65% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

#### **Điều 10. Phát biểu ý kiến:**

- Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu với Ban thư ký và được sự đồng ý của Chủ tọa.
- Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua, tránh phát biểu trùng lặp. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 05 phút. Chủ tọa đoàn sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

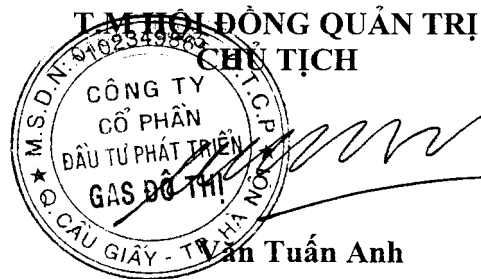
**Điều 11.** Cổ đông, người đại diện cổ đông khi tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm quy chế này, tùy theo mức độ cụ thể, Đoàn chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định tại Khoản 7 – Điều 103 Luật doanh nghiệp 2005.

Trên đây là Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ thường niên Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Gas Đô thị năm 2014. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ công ty biểu quyết thông qua.

Kính trình ĐHĐCĐ công ty xem xét biểu quyết thông qua để việc tổ chức ĐHĐCĐ được thực hiện thành công tốt đẹp và tuân theo các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Ban GD, Ban KS;
- Lưu: VT, TKCT.





Số: 22 /KĐT-KHKD

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2014

**BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014  
VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013**

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN**

**1. Các chỉ tiêu chính:**

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2012	KH 2013	TH 2013	TH2013/ KH 2013	TH2013/ TH 2012
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu SL</b>						
1.1	LPG	Tấn	33.761	39.155	35.730	91%	106%
	LPG Công nghiệp		33.637	38.790	35.426	91%	106%
	LPG City Gas		122	242	290	120%	208%
	LPG Autogas		2	123	14	11%	832%
1.2	CNG	Nm3	-	127.682	-	0%	
1.3	xây lắp, tư vấn thiết kế	Căn hộ	5.275	8.530	2.233	26%	42%
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu tài chính</b>						
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	377,57	392,14	403,45	103%	107%
-	Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	356,17	369,90	374,08	101%	105%
-	Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	21,41	22,23	29,37	132%	137%
2	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	213,02	219,86	221,13	101%	104%
3	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	188,70	188,70	188,70	100%	100%
4	Nợ phải trả	Tỷ đồng	164,55	172,28	182,31	106%	111%
-	Nợ ngắn hạn	Tỷ đồng	164,33	172,04	181,74	106%	111%
-	Nợ dài hạn	Tỷ đồng	0,23	0,24	0,57	243%	253%
5	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	796,89	896,60	855,20	95%	107%
5.1	LPG	Tỷ đồng	744,37	745,78	766,11	103%	103%
	LPG Công nghiệp	Tỷ đồng	734,45	737,10	756,78	103%	103%
	LPG City Gas	Tỷ đồng	3,63	5,94	8,98	151%	247%
	LPG Autogas	Tỷ đồng	0,042	2,74	0,36	13%	9%
5.2	CNG	Tỷ đồng	-	2,10	-	0%	
5.3	Xây lắp	Tỷ đồng	23,62	143,20	85,47	60%	362%
5.4	Doanh thu khác	Tỷ đồng	0,65	5,52	3,62	66%	559%
6	Giá vốn	Tỷ đồng	774,36	848,24	812,25	96%	105%
7	Chi phí	Tỷ đồng	30,51	41,55	35,71	86%	117%
8	Lợi nhuận từ HĐ tài chính	Tỷ đồng	15,59	14,00	11,99	86%	77%
9	Lợi nhuận từ HĐ sxkd	Tỷ đồng	7,61	20,82	19,22	92%	2.53%
10	Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	0,49	(1,40)	0,31		63%
11	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	8,10	19,42	19,52	101%	242%
12	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5,83	14,56	14,63	100%	251%

## **2. Đánh giá kết quả thực hiện.**

### **2.1. Đánh giá chung:**

Năm 2013, chỉ tiêu lợi nhuận của Công ty đạt kế hoạch, tuy nhiên còn một số các chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch đặt ra, cụ thể như sau:

- Chỉ tiêu sản lượng kinh doanh chưa đạt kế hoạch, nguyên nhân chủ yếu do kinh tế suy thoái, các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra chưa đánh giá đúng diễn biến thị trường năm 2013:
  - o Kinh doanh LPG có nhiều biến động mạnh về nguồn cung, giá và nhu cầu khách hàng;
  - o Kinh doanh xây lắp, thị trường bất động sản vẫn đóng băng.
- Tương ứng với sản lượng, doanh thu của Công ty không đạt chủ yếu do doanh thu xây lắp chỉ đạt 60% kế hoạch, autogas chỉ đạt 13% và chưa có doanh thu từ CNG do Dự án PMH chưa triển khai đúng theo kế hoạch.
- Chi phí: Tổng chi phí thực hiện bằng xấp xỉ 86% kế hoạch, do Công ty giảm chi phí quản lý (tiếp khách, công tác phí và các chi phí khác) và một phần giảm tương ứng với phần sản lượng không đạt (vận tải, marketing, khấu hao).

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN.**

### **1. Kinh doanh LPG:**

- Tình hình thị trường: Giá LPG trong năm 2013 có nhiều biến động về CP, nguồn cung cấp bị gián đoạn, nền kinh tế gặp nhiều khó khăn trong sản xuất và tiêu dùng nên ảnh hưởng tới sản lượng
- Sản lượng: Tổng sản lượng LPG năm 2013 đạt 35.730/39.155 tấn, bằng 91% kế hoạch, tăng 6% so với năm 2012, trong đó:
  - o LPG công nghiệp: đạt 35.426/38.790 tấn đạt 91% so với kế hoạch năm, tăng 6% so với thực hiện năm 2012.
  - o LPG Citygas: đạt 290/242 tấn, tăng gấp hai lần sản lượng thực hiện năm 2013 và vượt 20% so với kế hoạch năm đề ra.
  - o LPG Autogas: Sản lượng autogas năm 2013 đạt 14/123 tấn, bằng 11% so với kế hoạch năm đề ra. Nguyên nhân số lượng xe dùng LPG ít là do: số lượng xe chuyển đổi hơn một năm không dùng nên Mai Linh đã chuyển nhượng và điều chuyển đi địa bàn khác.
  - o CNG chưa có sản lượng do Dự án Phú Mỹ Hưng chưa đưa vào khai thác.
- Doanh thu: Doanh thu LPG đạt 766,11/745,78 tỷ đồng, bằng 103% kế hoạch năm đề ra và tăng 3% so với thực hiện năm 2012. Trong đó:
  - o Doanh thu LPG công nghiệp đạt 756,78 /737,10 tỷ đồng cao hơn 3% so với kế hoạch. Mặc dù sản lượng LPG công nghiệp không đạt kế hoạch nhưng doanh thu lại vượt kế hoạch do giá CP bình quân cả năm 2013 là 871/tấn USD cao hơn so với CP tính trong kế hoạch năm là 740/tấn USD.
  - o Doanh thu Citygas đạt 8,98 tỷ đồng bằng 151% so với kế hoạch, tăng 247% so với năm 2012.
  - o Doanh thu Autogas đạt mức rất thấp so với kế hoạch, 0,36/2,74 tỷ đồng bằng 13% so với kế hoạch.

### **2. Kinh doanh CNG:**

- Theo kế hoạch 2013, mảng kinh doanh CNG của Công ty sẽ bắt đầu có sản lượng và doanh thu từ Dự án trạm cấp CNG cho khu đô thị Phú Mỹ Hưng. Tuy

nhiên, do tình hình triển khai dự án gặp vướng mắc về đất đặt trạm nên việc đưa dự án vào khai thác trong năm 2013 chưa thực hiện được.

### 3. Kinh doanh Xây lắp:

- Năm 2013, số lượng căn hộ ký mới đạt 2.233/8.530 căn, bằng 26% so với kế hoạch năm và bằng 42% so với thực hiện năm 2012. Nguyên nhân: Thị trường bất động sản đóng băng, phần lớn khách hàng của Công ty là các chủ đầu tư đã thay đổi thiết kế, bỏ hệ thống gas trung tâm để giảm chi phí đầu tư hoặc đang thu xếp vốn, dẫn đến số căn hộ xây lắp không đạt được theo kế hoạch đặt ra.
- Doanh thu: Doanh thu xây lắp đạt 85,47/143,60 tỷ đồng đạt 60% so với kế hoạch năm 2013. Việc không đạt kế hoạch sản lượng, doanh thu xây lắp năm 2013 do một số nguyên nhân như sau:
  - a. Nguyên nhân chủ quan:
    - o Nguồn nhân lực có chất lượng còn hạn chế, một số cán bộ quản lý, giám sát còn thiếu kinh nghiệm và ý thức trách nhiệm.
    - o Một số cán bộ chưa quyết liệt trong việc hoàn thiện hồ sơ đề bàn giao, quyết toán công trình đã hoàn thành.
  - b. Nguyên nhân khách quan:
    - o Do nền kinh tế chung vẫn ở giai đoạn suy thoái nên một số CĐT gặp khó khăn về vốn dẫn đến các dự án giãn tiến độ, ngừng triển khai.
    - o Gặp khó khăn trong vấn đề pháp lý của dự án (thẩm duyệt và nghiệm thu PCCC), nhiều dự án không thẩm duyệt được hoặc thi công xong không đưa vào vận hành vì vậy việc quyết toán của một số dự án bị kéo dài.
    - o Một số CĐT dự án liên tục thay đổi phương án thiết kế, quản lý dự án chông chéo, thiếu đồng bộ nên tiến độ thi công các hạng mục của Công ty bị kéo dài so với hợp đồng.

### 4. Tình hình thực hiện các khoản mục chi phí.

- Tổng chi phí quản lý và chi phí bán hàng của Công ty năm 2013 là 35,71/41,55 tỷ đồng, bằng 86% so với kế hoạch năm, tăng 17% so với năm 2013, trong đó:
- Chi phí bán hàng là 8,9/11,9 tỷ đồng, bằng 75% so với kế hoạch 2012, xuất phát từ mức giảm tương ứng do sản lượng không đạt kế hoạch. Ngoài ra, Công ty đã nỗ lực tiết kiệm, tăng hiệu quả bán hàng trong giai đoạn kinh tế khó khăn.
  - Chi phí quản lý là 21,5/26,2 tỷ đồng, bằng 83% so với kế hoạch do Công ty đã kiểm soát tốt các chi phí như lương, văn phòng, điện nước điện thoại, công tác phí, tiếp khách, đào tạo, ...

### 5. Chi phí:

- Tổng chi phí của Công ty năm 2013 là 35,75 /41,55 tỷ đồng, tiết kiệm được 14% so với kế hoạch đề ra

### 6. Đầu tư XDCB:

- Năm 2013 Công ty đã phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình dự án: Hệ thống cấp Khí đốt thiên nhiên (NG) trung tâm tại Khu đô thị Phú Mỹ Hưng. Ngày 20/12/2013 Công ty đã tổ chức lễ động thổ dự án. Hiện đang thực hiện công tác khảo sát, thiết kế và lập tổng dự toán.
- Hoàn thành thi công đầu tư hệ thống cấp gas cho Khu đô thị Ecopark, Dương Nội....
  - Giá trị thực hiện giải ngân trong năm 2013 là 4.04 tỷ / 37.07 tỷ

### 7. Tổ chức nhân sự, tiền lương, chế độ chính sách:

- Tổng số lao động ký HĐLĐ có thời hạn từ 12 tháng là 139, trong đó 97 lao động ký HĐLĐ từ 12 – 36 tháng; 42 lao động ký HĐLĐ không xác định thời hạn;
- Về công tác đào tạo: Công ty quan tâm tới việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho CBNV phục vụ công tác. Trong năm 2013, công ty đã tổ chức 29 khóa đào tạo cho 248 lượt người với kinh phí đào tạo 0,17 tỷ đồng.
- Tiền lương: Thực hiện theo quy chế trả lương; Thu nhập bình quân đạt xấp xỉ 9,64 triệu đồng/người/tháng;
- Chế độ chính sách: Công ty thực hiện đúng và đủ theo các quy định của nhà nước và công ty đối với người lao động: 100% cán bộ nhân viên được tham gia BHXH-BHYT-BHTN, bảo hiểm tai nạn cá nhân...

#### 8. Công tác quản lý hành chính, nhân sự và đoàn thể.

- Ban hành và thực hiện quy định đánh giá hoàn thành công việc, gắn việc trả lương, thưởng với kết quả thực hiện công việc, do vậy từng bước nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý cũng như người lao động;
- Thành lập 2 đội thi công xây lắp trực thuộc để thực hiện các dự án, công trình, hạn chế việc thuê nhà thầu phụ để có thể kiểm soát được chất lượng và tiến độ thi công các công trình;
- Thực hiện tốt các chương trình hành động của ngành dầu khí về các lĩnh vực như: An sinh xã hội, Công tác Đảng, Đoàn thể, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

#### 9. Công tác quản lý An toàn- Chất lượng- Môi trường

- Năm 2013, không có tai nạn, sự cố xảy ra trong hoạt động SXKD của Công ty;
- Hệ thống quản lý tích hợp An toàn- Chất lượng - Môi trường được duy trì và thực hiện công tác đánh giá thường xuyên mang lại hiệu quả trong hoạt động SXKD;
- Hệ thống các quy trình, quy định được cập nhật thường xuyên để đáp ứng nhu cầu quản lý của công ty.

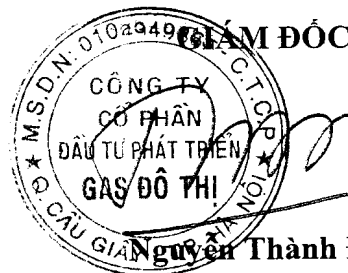
#### 10. Công tác Quy hoạch, nghiên cứu khoa học và các công tác khác

- Trong năm 2013, PVGASCITY đã được UBND Thành phố Đà Nẵng phê duyệt chủ trương quy hoạch hệ thống cấp khí đốt cho toàn thành phố. Đây là tiền đề cho công tác lập quy hoạch hệ thống cấp khí đốt cho các thành phố khác như Hà Nội, Thành phố HCM trong các năm tiếp theo;
- Phối hợp với Hội Môi trường của Bộ xây dựng chỉnh sửa quy chuẩn 07 về hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Tham gia cùng Tổng Công ty khí Việt Nam về khảo sát thị trường sử dụng khí LNG (theo đề án cùng với Tokyo Gas).

Trân trọng!

#### Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Ban GD, Ban KS;
- Lưu: VT, KHKD, TKCT.



Nguyễn Thành Đôn





**TỜ TRÌNH**  
**Về việc Thông qua báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2013**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2013. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam đã phát hành Báo cáo tài chính đã được kiểm toán (đính kèm)

Một số chỉ tiêu chính trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

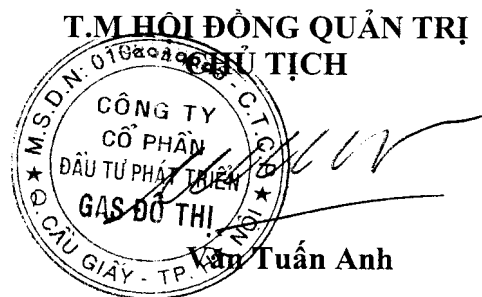
- Tổng tài sản: 403.446.820.540 đồng
- Nợ phải trả: 182.313.925.351 đồng
- Vốn chủ sở hữu: 221.132.895.189 đồng
- Tổng doanh thu: 855.197.198.160 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 14.631.181.530 đồng

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam đã xác nhận “Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam”;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Ban GD, Ban KS;
- Lưu: VT, TKCT.





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN  
GAS ĐÔ THỊ**

*(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2013**

**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 23

## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### **Hội đồng Quản trị**

Ông Văn Tuấn Anh	Chủ tịch
Ông Cheung Yipsang	Phó Chủ tịch
Ông Vũ Văn Dũng	Ủy viên
Ông Nguyễn Thành Đôn	Ủy viên
Ông Liu Yongxin Michael	Ủy viên

#### **Ban Giám đốc**

Ông Nguyễn Thành Đôn	Giám đốc
Ông Bùi Xuân Năng	Phó Giám đốc
Ông Phạm Văn Tuynh	Phó Giám đốc

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,

**Nguyễn Thành Đôn**  
Giám đốc

Ngày 10 tháng 3 năm 2014

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày tháng 3 năm 2014, từ trang 4 đến trang 23, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là "báo cáo tài chính").

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Khúc Thị Lan Anh**  
Phó Tổng Giám đốc  
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số  
0036-2013-001-1

**Thay mặt và đại diện cho  
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 10 tháng 3 năm 2014  
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Trần Huy Công**  
Kiểm toán viên  
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số 0891-2013-001-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GAS ĐÔ THỊ**Tầng 4 - Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 173 Trung Kính  
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Mẫu số B 01-DN**

Đơn vị: VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2013</b>	<b>31/12/2012</b>
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100=110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>374.081.593.116</b>	<b>356.164.837.476</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>93.829.909.296</b>	<b>161.792.543.703</b>
1. Tiền	111		7.569.909.296	19.530.543.703
2. Các khoản tương đương tiền	112		86.260.000.000	142.262.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>78.104.559.580</b>	<b>19.384.694.454</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	6	78.104.559.580	19.384.694.454
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>159.527.413.391</b>	<b>129.590.906.277</b>
1. Phải thu khách hàng	131	7	156.870.327.627	115.827.893.478
2. Trả trước cho người bán	132		2.482.678.048	3.159.351.402
3. Các khoản phải thu khác	135	8	7.969.593.940	13.555.281.804
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(7.795.186.224)	(2.951.620.407)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>9</b>	<b>40.014.312.101</b>	<b>39.506.810.533</b>
1. Hàng tồn kho	141		40.014.312.101	39.506.810.533
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.605.398.748</b>	<b>5.889.882.509</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		972.339.158	154.380.457
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		340.592.753	4.936.269.221
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	10	1.292.466.837	799.232.831
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 220+250+260)</b>	<b>200</b>		<b>29.365.227.424</b>	<b>21.408.962.379</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>11.062.148.859</b>	<b>10.016.787.334</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	3.899.284.090	5.265.927.472
- Nguyên giá	222		8.422.270.751	10.624.843.017
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.522.986.661)	(5.358.915.545)
2. Tài sản cố định vô hình	227		256.612.903	22.662.567
- Nguyên giá	228		428.280.000	223.461.818
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(171.667.097)	(200.799.251)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	12	6.906.251.866	4.728.197.295
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>2.118.928.290</b>	<b>18.866.450</b>
1. Đầu tư dài hạn khác	258	13	2.118.928.290	18.866.450
<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>16.184.150.275</b>	<b>11.373.308.595</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	14	15.932.044.081	11.071.202.401
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	26	143.860.322	143.860.322
3. Tài sản dài hạn khác	268		108.245.872	158.245.872
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>403.446.820.540</b>	<b>377.573.799.855</b>

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 23 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GAS ĐÔ THỊ**

Tầng 4 - Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 173 Trung Kính

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Mẫu số B 01-DN**

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	31/12/2012
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>182.313.925.351</b>	<b>164.551.918.628</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>181.739.039.538</b>	<b>164.324.990.874</b>
1. Phải trả người bán	312	15	163.551.063.700	145.180.150.779
2. Người mua trả tiền trước	313		4.592.191.197	12.862.335.110
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	16	1.632.089.253	840.979.395
4. Phải trả người lao động	315		2.342.915.159	789.657.263
5. Chi phí phải trả	316	17	1.456.876.559	661.232.001
6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	18	3.507.687.333	2.801.993.020
7. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		3.841.980.496	1.183.957.465
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		814.235.841	4.685.841
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>574.885.813</b>	<b>226.927.754</b>
1. Phải trả dài hạn khác	333		22.290.000	23.775.000
2. Doanh thu chưa thực hiện	335		552.595.813	203.152.754
<b>B - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>	<b>400</b>		<b>221.132.895.189</b>	<b>213.021.881.227</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>19</b>	<b>221.132.895.189</b>	<b>213.021.881.227</b>
1. Vốn điều lệ	411		188.700.000.000	188.700.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		15.480.000.000	15.480.000.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	417		806.000.778	806.000.778
4. Quỹ dự phòng tài chính	418		1.790.614.594	1.790.614.594
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		337.031.314	337.031.314
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		14.019.248.503	5.908.234.541
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>403.446.820.540</b>	<b>377.573.799.855</b>



Nguyễn Thành Đôn  
Giám đốc

Ngày 10 tháng 3 năm 2014

Đặng Thái Hà  
Kế toán trưởng

Phan Ngọc Lan  
Người lập biểu

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 23 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GAS ĐÔ THỊ**Tầng 4 - Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 173 Trung Kính  
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

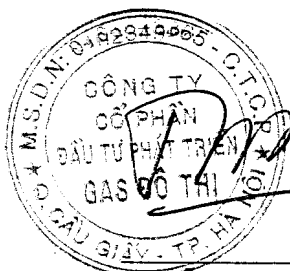
**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**MẪU SỐ B 02-DN**

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	21	855.197.198.160	796.932.541.413
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	21	24.953	41.675.910
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	21	855.197.173.207	796.890.865.503
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	22	812.253.432.523	774.362.092.435
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		42.943.740.684	22.528.773.068
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	11.996.369.157	15.637.835.706
7. Chi phí tài chính	22		9.644.644	47.160.664
8. Chi phí bán hàng	24		9.750.758.261	8.931.034.103
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		25.962.307.540	21.577.195.359
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)}	30		19.217.399.396	7.611.218.648
11. Thu nhập khác	31		1.306.361.492	1.522.885.017
12. Chi phí khác	32		998.852.181	1.034.923.586
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		307.509.311	487.961.431
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		19.524.908.707	8.099.180.079
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	25	4.893.727.177	2.052.953.402
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	211.932.045
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		14.631.181.530	5.834.294.632
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	728	302



Nguyễn Thành Đôn  
Giám đốc

Ngày 10 tháng 3 năm 2014

Đặng Thái Hà  
Kế toán trưởng

Phan Ngọc Lan  
Người lập biểu

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 23 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GAS ĐÔ THỊ**Tầng 4 - Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 173 Trung Kính  
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

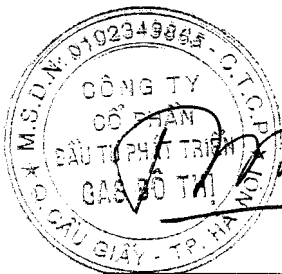
(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**MẪU SỐ B 03-DN**

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2013	Năm 2012
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	891.213.004.993	853.439.670.221
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(883.983.734.998)	(823.232.569.577)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(14.825.344.586)	(12.471.405.560)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	-	(5.238.890)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(4.333.228.311)	(2.806.618.159)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	7.420.110.630	4.911.135.068
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(4.190.132.406)	(6.382.511.334)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(8.699.324.678)</b>	<b>13.452.461.769</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(5.090.598.125)	(4.384.865.147)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(84.824.061.840)	(35.849.804.509)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	24.004.134.874	25.890.800.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	11.160.318.937	17.127.227.516
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(54.750.206.154)</b>	<b>2.783.357.860</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	-	2.100.000.000
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	-	(2.100.000.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho cổ đông	36	(4.513.103.575)	(5.391.828.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(4.513.103.575)</b>	<b>(5.391.828.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>(67.962.634.407)</b>	<b>10.843.991.629</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>161.792.543.703</b>	<b>150.950.469.136</b>
<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</b>	<b>61</b>	<b>-</b>	<b>(1.917.062)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>93.829.909.296</b>	<b>161.792.543.703</b>

Nguyễn Thành Đơn  
Giám đốcĐặng Thái Hà  
Kế toán trưởngPhan Ngọc Lan  
Người lập biểu

Ngày 10 tháng 3 năm 2014

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 23 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GAS ĐÔ THỊ

Tầng 4 - Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 173 Trung Kính

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

### 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

#### Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị (gọi tắt là “Công ty”) hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103019021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10 tháng 8 năm 2007, thay đổi lần 12 ngày 24 tháng 5 năm 2013.

Vốn điều lệ của Công ty là 188.700.000.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 139 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là: 138).

Công ty có Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh - được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 4113029854 đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 10 năm 2007, thay đổi lần 7 ngày 29 tháng 11 năm 2012 và chi nhánh tại Vũng Tàu - được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102349865 ngày 05 tháng 9 năm 2011, thay đổi lần 4 ngày 02 tháng 7 năm 2012.

Cổ phiếu của Công ty được chính thức giao dịch trên sàn Chứng khoán Hà Nội vào ngày 29 tháng 12 năm 2010 với mã cổ phiếu là PCG.

#### Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Tư vấn, thiết kế, đầu tư, chuyển giao công nghệ, bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt máy, thiết bị và các dịch vụ khác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh gas;
- Tư vấn, lập dự án đầu tư, lắp đặt và vận hành hệ thống, thiết bị công nghệ phục vụ cung cấp, sản xuất khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên tổng hợp (SNG), khí Dymethyl ête (DME);
- Kinh doanh và vận chuyển qua mạng đường ống, xe bồn chuyên dụng, tàu hỏa chuyên dụng và các loại khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên tổng hợp (SNG), khí Dymethyl ête (DME); vận chuyển bình khí bằng xe tải;
- Kinh doanh vật tư, thiết bị, hóa chất, phụ kiện ngành khí; kinh doanh máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, máy xây dựng; kinh doanh nguyên vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng;
- Xây dựng kho bãi, trạm chiết nạp phục vụ cho hoạt động kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên tổng hợp (SNG), khí Dymethyl ête (DME);
- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp; chuyển giao công nghệ, bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt máy móc, thiết bị phục vụ cho sản xuất kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên tổng hợp (SNG), khí Dymethyl ête (DME);
- Môi giới thương mại;
- Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa;
- Đào tạo lao động phục vụ ngành khí (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Kinh doanh bất động sản;
- Kinh doanh dịch vụ bất động sản: môi giới, định giá, tư vấn, đấu giá, quảng cáo, quản lý bất động sản (không bao gồm hoạt động môi giới giá đất);
- Kinh doanh thiết bị chuyển đổi từ nhiên liệu xăng, diesel sang LPG, CNG, LNG;
- Dịch vụ tư vấn, thi công, lắp đặt, cung cấp thiết bị hệ thống điều hòa không khí, điện, nước, thang máy, trang trí nội ngoại thất, thiết bị phòng cháy, chữa cháy;
- Thi công, lắp đặt, đầu tư và vận hành hệ thống thiết bị cung cấp LPG cho khu đô thị, khu công nghiệp;
- Thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp;
- Thiết kế lắp đặt thiết bị, công nghệ hệ thống thi công khí gas công trình xây dựng;
- Giám sát thi công, xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GAS ĐÔ THỊ**

Tầng 4 - Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 173 Trung Kính

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH**

**Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

**3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI**

**Hướng dẫn mới về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định**

Ngày 25 tháng 4 năm 2013, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 45/2013/TT-BTC ("Thông tư 45") hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thông tư này thay thế Thông tư số 203/2009/TT-BTC ("Thông tư 203") ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thông tư 45 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2013 và áp dụng cho năm tài chính 2013 trở đi. Ban Giám đốc đánh giá Thông tư không có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

**Hướng dẫn mới về trích lập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn vào doanh nghiệp**

Ngày 28 tháng 6 năm 2013, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 89/2013/TT-BTC ("Thông tư 89") sửa đổi, bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tồn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp tại doanh nghiệp. Thông tư 89 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 7 năm 2013. Ban Giám đốc đánh giá Thông tư 89 không có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

**4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

**Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Công cụ tài chính**

**Ghi nhận ban đầu**

*Tài sản tài chính:* Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn và tài sản tài chính khác.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GAS ĐÔ THỊ**

Tầng 4 - Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 173 Trung Kính

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MÃ SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)****Công cụ tài chính (Tiếp theo)**

*Công nợ tài chính:* Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, chi phí phải trả và công nợ tài chính khác.

**Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu**

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

**Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 03 tháng kể từ ngày gửi, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

**Dự phòng phải thu khó đòi**

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

**Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

**Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<b>Năm 2013</b>
	<b>Số năm</b>
Máy móc, thiết bị	3 - 10
Phương tiện vận tải	6 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10
Tài sản cố định khác	3 - 6

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GAS ĐÔ THỊ**

Tầng 4 - Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 173 Trung Kính

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)****Các khoản trả trước dài hạn**

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm tiền thuê văn phòng và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác.

Khoản trả trước tiền thuê văn phòng thể hiện số tiền đã trả để thuê 742 m<sup>2</sup> văn phòng tại tầng 4, tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 173 đường Trung Kính, Hà Nội, với giá thuê là 1.206.698 VND/m<sup>2</sup>/năm. Hợp đồng thuê văn phòng được ký với thời hạn 50 năm tính từ năm 2010. Tại ngày 15 tháng 8 năm 2013, Công ty đã bàn giao lại 234 m<sup>2</sup> cho Viện Dầu khí Việt Nam và ký phụ lục hợp đồng sửa đổi, bổ sung cho Hợp đồng thuê văn phòng. Theo đó, tiền thuê được thanh toán trong 10 năm, mỗi năm trả 2 lần và tổng giá trị phải thanh toán cho phần diện tích thuê còn lại trong vòng 10 năm là 30.650.137.667 VND. Tiền thuê văn phòng trả trước được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng và các chi phí trả trước dài hạn khác và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

**Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Công ty được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của hợp đồng xây dựng: Hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

**Ngoại tệ**

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) "Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái" và Thông tư số 179/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong doanh nghiệp. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho chủ cổ đông.

**Các khoản dự phòng**

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GAS ĐÔ THỊ**

Tầng 4 - Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 173 Trung Kính

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)****Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	<u>31/12/2013</u>	<u>31/12/2012</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tiền mặt	163.626.174	293.055.009
Tiền gửi ngân hàng	7.406.283.122	19.237.488.694
Các khoản tương đương tiền (*)	86.260.000.000	142.262.000.000
	<u>93.829.909.296</u>	<u>161.792.543.703</u>

(\*) Các khoản tương đương tiền phản ánh số dư tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 03 tháng kể từ ngày gửi.

**6. ĐẦU TƯ NGẮN HẠN**

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn thể hiện các khoản tiền gửi ngân hàng có thời hạn thu hồi trên 3 tháng đến dưới 12 tháng kể từ ngày gửi.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GAS ĐÔ THỊ**

Tầng 4 - Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 173 Trung Kính

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***7. PHẢI THU KHÁCH HÀNG**

	<u>31/12/2013</u>	<u>31/12/2012</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Phải thu khách hàng về bán hàng hóa	116.130.996.802	98.314.745.212
Phải thu khách hàng về hợp đồng xây dựng	40.276.246.825	17.231.548.266
Phải thu khách hàng khác	463.084.000	281.600.000
	<u>156.870.327.627</u>	<u>115.827.893.478</u>

**8. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC**

	<u>31/12/2013</u>	<u>31/12/2012</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Lãi tiền gửi dự thu	2.172.786.366	1.336.736.145
Tiền thuê đất dự án "Trạm nén CNG Hiệp Phước"	3.067.727.472	9.933.380.382
Các khoản phải thu khác	2.729.080.102	2.285.165.277
	<u>7.969.593.940</u>	<u>13.555.281.804</u>

**9. HÀNG TỒN KHO**

	<u>31/12/2013</u>	<u>31/12/2012</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Nguyên liệu, vật liệu	12.086.052.065	18.128.135.422
Công cụ, dụng cụ	78.480.094	56.230.986
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	23.551.499.846	19.552.753.007
Hàng hoá	4.298.280.096	1.769.691.118
	<u>40.014.312.101</u>	<u>39.506.810.533</u>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
<b>Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho</b>	<u>40.014.312.101</u>	<u>39.506.810.533</u>

**10. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC**

	<u>31/12/2013</u>	<u>31/12/2012</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tạm ứng cho nhân viên	1.124.181.537	780.732.831
Ký quỹ, ký cược	12.500.000	18.500.000
Tài sản thiếu chờ xử lý	155.785.300	-
	<u>1.292.466.837</u>	<u>799.232.831</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GAS ĐÔ THỊ**

Tầng 4 - Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 173 Trung Kính

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định khác VND	Cộng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Tại ngày 01/01/2013	248.312.772	1.494.762.818	787.978.357	8.093.789.070	10.624.843.017
Mua trong năm	-	-	-	96.000.000	96.000.000
Đầu tư XDCB hoàn thành	-	-	-	1.144.164.661	1.144.164.661
Phân loại lại (*)	(25.854.000)	-	(649.670.458)	(2.767.212.469)	(3.442.736.927)
Tại ngày 31/12/2013	222.458.772	1.494.762.818	138.307.899	6.566.741.262	8.422.270.751
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
Tại ngày 01/01/2013	176.953.928	1.216.470.506	612.894.858	3.352.596.253	5.358.915.545
Khấu hao trong năm	37.049.516	218.162.444	11.290.000	1.009.204.853	1.275.706.813
Phân loại lại (*)	(18.319.382)	-	(522.023.170)	(1.571.293.145)	(2.111.635.697)
Tại ngày 31/12/2013	195.684.062	1.434.632.950	102.161.688	2.790.507.961	4.522.986.661
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Tại ngày 31/12/2013	26.774.710	60.129.868	36.146.211	3.776.233.301	3.899.284.090
Tại ngày 31/12/2012	71.358.844	278.292.312	175.083.499	4.741.192.817	5.265.927.472

(\*) Phản ánh phân loại lại các tài sản không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định hữu hình sang chi phí trả trước dài hạn theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính về “Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định”.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với số tiền là 1.201.323.294 VND (31 tháng 12 năm 2012: 426.690.102 VND).

**12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

	<b>Năm 2013</b> VND	<b>Năm 2012</b> VND
Tại ngày 01 tháng 01	4.728.197.295	1.086.374.700
Tăng	3.373.044.648	4.480.343.921
Kết chuyển sang tài sản cố định	1.144.164.661	838.521.326
Kết chuyển sang chi phí	-	-
Giảm khác	50.825.416	-
<b>Tại ngày 31 tháng 12</b>	<b>6.906.251.866</b>	<b>4.728.197.295</b>

Chi tiết các công trình xây dựng cơ bản dở dang như sau:

	<b>31/12/2013</b> VND	<b>31/12/2012</b> VND
Trạm gas trung tâm dự án Dương Nội	1.207.194.853	-
Trạm gas trung tâm dự án Yên Hòa	519.901.295	-
Trạm gas trung tâm dự án CT1 & CT2 Ngô Thị Nhậm - Hà Đông	400.068.561	385.575.529
Trạm cấp gas cho khu đô thị Vĩnh Diễm Trung - Nha Trang	3.649.806.846	3.015.420.386
Trạm gas trung tâm dự án Ecopark	-	813.641.344
Khác	1.129.280.311	513.560.036
	<b>6.906.251.866</b>	<b>4.728.197.295</b>

**13. ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC**

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn thể hiện các khoản tiền gửi ngân hàng có thời hạn thu hồi trên 12 tháng kể từ ngày gửi.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GAS ĐÔ THỊ**

Tầng 4 - Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 173 Trung Kính

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MÃ SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***14. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN**

	<b>Năm 2013</b>	<b>Năm 2012</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tại ngày 01 tháng 01	11.071.202.401	18.353.359.173
Tăng trong năm	8.996.926.216	5.720.136.748
Phân bổ vào chi phí trong năm	4.136.084.536	1.729.753.875
Giảm tiền thuê đất dự án "Trạm nén CNG Hiệp Phước"	-	11.272.539.645
<b>Tại ngày 31 tháng 12</b>	<b>15.932.044.081</b>	<b>11.071.202.401</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, chi tiết chi phí trả trước dài hạn như sau:

	<b>31/12/2013</b>	<b>31/12/2012</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tiền thuê văn phòng tại Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam	15.016.061.689	10.526.388.067
Khác	915.982.392	544.814.334
	<b>15.932.044.081</b>	<b>11.071.202.401</b>

**15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

	<b>31/12/2013</b>	<b>31/12/2012</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Phải trả các Bên liên quan	151.409.375.073	131.422.735.114
Phải trả người bán khác	12.141.688.627	13.757.415.665
	<b>163.551.063.700</b>	<b>145.180.150.779</b>

**16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	<b>31/12/2013</b>	<b>31/12/2012</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.586.454.649	803.906.702
Thuế thu nhập cá nhân	45.634.604	37.072.693
	<b>1.632.089.253</b>	<b>840.979.395</b>

**17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

	<b>31/12/2013</b>	<b>31/12/2012</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Trích trước chi phí nhân công	450.183.529	271.959.938
Phải trả Viện Dầu khí Việt Nam	650.000.000	-
Chi phí phải trả khác	356.693.030	389.272.063
	<b>1.456.876.559</b>	<b>661.232.001</b>

**18. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC**

	<b>31/12/2013</b>	<b>31/12/2012</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Phải trả cổ tức	898.829.820	726.243.240
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	577.968.588	459.437.991
Kinh phí công đoàn	200.961.904	203.289.344
Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	-	2.898.090
Phải trả thuế GTGT của tiền thuê đất dự án "Trạm nén CNG Hiệp Phước"	-	903.034.581
Phải trả các tổ đội thi công	1.436.516.832	-
Phải trả khác	393.410.189	507.089.774
	<b>3.507.687.333</b>	<b>2.801.993.020</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GAS ĐÔ THỊ**

Tầng 4 - Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 173 Trung Kính

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***19. VỐN CHỦ SỞ HỮU****Thay đổi trong vốn chủ sở hữu**

	Vốn điều lệ	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Tại ngày 01/01/2012</b>	<b>188.700.000.000</b>	<b>15.480.000.000</b>	<b>806.000.778</b>	<b>1.790.614.594</b>	<b>337.031.314</b>	<b>6.721.000.234</b>	<b>213.834.646.920</b>
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	5.834.294.632	5.834.294.632
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	-	(6.511.000.000)	(6.511.000.000)
Thù lao Hội đồng quản trị	-	-	-	-	-	(132.000.000)	(132.000.000)
Các khoản giảm khác	-	-	-	-	-	(4.060.325)	(4.060.325)
<b>Tại ngày 01/01/2013</b>	<b>188.700.000.000</b>	<b>15.480.000.000</b>	<b>806.000.778</b>	<b>1.790.614.594</b>	<b>337.031.314</b>	<b>5.908.234.541</b>	<b>213.021.881.227</b>
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	14.631.181.530	14.631.181.530
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (i)	-	-	-	-	-	(900.000.000)	(900.000.000)
<b>Giảm trong năm</b>							
Trả cổ tức (i)	-	-	-	-	-	(4.717.500.000)	(4.717.500.000)
Thù lao Hội đồng Quản trị	-	-	-	-	-	(132.000.000)	(132.000.000)
Các khoản giảm khác (ii)	-	-	-	-	-	(770.667.568)	(770.667.568)
<b>Tại ngày 31/12/2013</b>	<b>188.700.000.000</b>	<b>15.480.000.000</b>	<b>806.000.778</b>	<b>1.790.614.594</b>	<b>337.031.314</b>	<b>14.019.248.503</b>	<b>221.132.895.189</b>

- (i) Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết số 01/NQ-DHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 08 tháng 5 năm 2013, trong đó chia cổ tức cho các cổ đông với số tiền 4.717.500.000 VND và trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi với số tiền 900.000.000 VND.
- (ii) Giảm khác phản ánh các khoản phải nộp do truy thu thuế và phạt vi phạm hành chính qua Thanh tra quyết toán thuế số 1627/QĐ-CT-TTr3 ngày 21 tháng 5 năm 2013.

Ban Giám đốc Công ty quyết định hạch toán các khoản thù lao Hội đồng Quản trị và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước bổ sung qua thanh tra thuế giảm trừ vào lợi nhuận chưa phân phối trong năm. Ban Giám đốc tin tưởng rằng, việc hạch toán như trên sẽ phản ánh đúng tình hình hoạt động thực tế của Công ty.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GAS ĐÔ THỊ**

Tầng 4 - Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 173 Trung Kính

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***19. VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)**

	31/12/2013	31/12/2012
<b>Cổ phiếu</b>		
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành ra công chúng		
+ Cổ phiếu phổ thông	18.870.000	18.870.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu quỹ		
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
+ Cổ phiếu phổ thông	18.870.000	18.870.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-

**Vốn điều lệ**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, vốn điều lệ của Công ty là 188.700.000.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, vốn điều lệ của Công ty đã được các cổ đông góp đủ. Cụ thể như sau:

	31/12/2013		31/12/2012	
	%	Số tiền (VND)	%	Số tiền (VND)
ENN Energy	43,89%	82.820.000.000	43,89%	82.820.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà	3,97%	7.500.000.000	3,97%	7.500.000.000
Tổng Công ty Khí Việt Nam	35,51%	67.000.000.000	35,51%	67.000.000.000
Các cổ đông phổ thông khác	16,63%	31.380.000.000	16,63%	31.380.000.000
	<b>100%</b>	<b>188.700.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>188.700.000.000</b>

**20. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ**

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh các sản phẩm gas. Các hoạt động liên quan đến xây lắp và cung cấp dịch vụ khác cũng là để phục vụ cho việc kinh doanh các sản phẩm gas. Theo đó, thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày đều liên quan đến hoạt động kinh doanh các sản phẩm gas, xây lắp và cung cấp dịch vụ có liên quan.

Công ty không có hoạt động kinh doanh nào ngoài lãnh thổ Việt Nam; do vậy, Công ty không có bộ phận kinh doanh theo khu vực địa lý nào ngoài Việt Nam.

**21. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm 2013	Năm 2012
	VND	VND
<b>Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>855.197.198.160</b>	<b>796.932.541.413</b>
Doanh thu bán hàng hóa	766.285.702.722	772.670.328.814
Doanh thu hợp đồng xây dựng	85.469.201.236	23.614.899.189
Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.442.294.202	647.313.410
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>(24.953)</b>	<b>(41.675.910)</b>
Giảm giá hàng bán	(24.953)	(41.675.910)
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>855.197.173.207</b>	<b>796.890.865.503</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GAS ĐÔ THỊ**

Tầng 4 - Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 173 Trung Kính

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***22. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP**

	<b>Năm 2013</b>	<b>Năm 2012</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Giá vốn của hàng đã bán	743.096.410.808	754.140.649.945
Giá vốn hoạt động xây dựng	66.143.041.324	20.161.715.253
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	3.013.980.391	59.727.237
	<b>812.253.432.523</b>	<b>774.362.092.435</b>

**23. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	<b>Năm 2013</b>	<b>Năm 2012</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	11.996.369.157	15.635.778.584
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	2.057.122
	<b>11.996.369.157</b>	<b>15.637.835.706</b>

**24. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	<b>Năm 2013</b>	<b>Năm 2012</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí nguyên, vật liệu trực tiếp	44.920.464.143	20.428.818.834
Chi phí nhân công	31.584.871.967	19.758.277.176
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.284.473.144	1.363.847.388
Chi phí dịch vụ mua ngoài	26.256.143.761	17.960.109.242
	<b>104.045.953.015</b>	<b>59.511.052.640</b>

**25. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	<b>Năm 2013</b>	<b>Năm 2012</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Lợi nhuận trước thuế	19.524.908.707	8.099.180.079
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Cộng: Chi phí không được khấu trừ	50.000.000	112.633.528
Thu nhập chịu thuế	19.574.908.707	8.211.813.607
Thuế suất	25%	25%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	<b>4.893.727.177</b>	<b>2.052.953.402</b>

**26. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOẢN LẠI**

	<b>31/12/2013</b>	<b>31/12/2012</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí liên quan đến dự án CNG Hiệp Phước	-	-
Chênh lệch tạm thời doanh thu xây lắp	575.441.287	575.441.287
Tổng chênh lệch tạm thời tính thuế thu nhập doanh nghiệp	575.441.287	575.441.287
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
	<b>143.860.322</b>	<b>143.860.322</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GAS ĐÔ THỊ**

Tầng 4 - Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 173 Trung Kính

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***27. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

	<b>Năm 2013</b>	<b>Năm 2012</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14.631.181.530	5.834.294.632
Trừ: Thù lao thành viên Hội đồng Quản trị	(132.000.000)	(132.000.000)
Trừ: Giảm khác	(770.667.568)	(4.060.325)
<b>Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>13.728.513.962</b>	<b>5.698.234.307</b>
Cổ phiếu bình quân đang lưu hành trong năm	18.870.000	18.870.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>728</b>	<b>302</b>

**28. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**

	<b>Năm 2013</b>	<b>Năm 2012</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	1.439.388.430	895.370.163
Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có khoản cam kết thuê hoạt động với lịch thanh toán như sau:		
	<b>31/12/2013</b>	<b>31/12/2012</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Trong vòng một năm	3.403.063.777	5.279.062.056
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	11.502.841.556	18.035.175.666
Sau năm năm	3.441.827.000	8.764.071.167
	<b>18.347.732.333</b>	<b>32.078.308.889</b>

Khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện tổng số tiền thuê 508 m<sup>2</sup> tại tầng 4, Tòa nhà Viện dầu khí Việt Nam, số 173 đường Trung Kính, Hà Nội. Hợp đồng thuê văn phòng được ký với thời hạn 50 năm tính từ năm 2010.

**29. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH****Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm phần vốn của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

**Hệ số đòn bẩy tài chính**

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	<b>31/12/2013</b>	<b>31/12/2012</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Các khoản vay	-	-
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	93.829.909.296	161.792.543.703
Nợ thuần	-	-
Vốn chủ sở hữu	221.132.895.189	213.021.881.227
<b>Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu</b>	<b>0%</b>	<b>0%</b>

**Các chính sách kế toán chủ yếu**

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 4.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GAS ĐÔ THỊ**

Tầng 4 - Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 173 Trung Kính

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***29. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****Các loại công cụ tài chính**

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
<b>Tài sản tài chính</b>		
Tiền và các khoản tương đương tiền	93.829.909.296	161.792.543.703
Phải thu khách hàng và phải thu khác	157.037.969.693	126.431.554.875
Đầu tư ngắn hạn	78.104.559.580	19.384.694.454
Đầu tư tài chính dài hạn	2.118.928.290	18.866.450
Tài sản tài chính khác	276.531.172	176.745.872
<b>Tổng cộng</b>	<b>331.367.898.031</b>	<b>307.804.405.354</b>
<b>Công nợ tài chính</b>		
Phải trả người bán và phải trả khác	166.880.079.129	148.003.020.709
Chi phí phải trả	1.456.876.559	661.232.001
Công nợ tài chính khác	3.841.980.496	1.183.957.465
<b>Tổng cộng</b>	<b>172.178.936.184</b>	<b>149.848.210.175</b>

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính đã ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

**Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính**

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

**Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do Ban Giám đốc đánh giá rằng chi phí thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro có thể cao hơn rủi ro tiềm ẩn do thay đổi về lãi suất và giá của các công cụ tài chính.

**Quản lý rủi ro về giá hàng hóa**

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

**Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có khoản rủi ro tín dụng liên quan đến các khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên với số tiền là 10.909.750.926 VND, Công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi cho các đối tượng này với số tiền lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 7.795.186.224 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GAS ĐÔ THỊ**

Tầng 4 - Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 173 Trung Kính

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Báo cáo tài chính****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****Mẫu số B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***29. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)*****Quản lý rủi ro thanh khoản***

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính, nếu có và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm VND	Từ 1- 5 năm VND	Tổng VND
<b>31/12/2013</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	93.829.909.296	-	93.829.909.296
Phải thu khách hàng và phải thu khác	157.037.969.693	-	157.037.969.693
Đầu tư ngắn hạn	78.104.559.580	-	78.104.559.580
Đầu tư tài chính dài hạn	-	2.118.928.290	2.118.928.290
Tài sản tài chính khác	168.285.300	108.245.872	276.531.172
<b>Cộng</b>	<b>329.140.723.869</b>	<b>2.227.174.162</b>	<b>331.367.898.031</b>

<b>31/12/2013</b>			
Phải trả người bán và phải trả khác	166.857.789.129	22.290.000	166.880.079.129
Chi phí phải trả	1.456.876.559	-	1.456.876.559
Công nợ tài chính khác	3.841.980.496	-	3.841.980.496
<b>Cộng</b>	<b>172.156.646.184</b>	<b>22.290.000</b>	<b>172.178.936.184</b>

<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>156.984.077.685</b>	<b>2.204.884.162</b>	<b>159.188.961.847</b>
-------------------------------------	------------------------	----------------------	------------------------

	Dưới 1 năm VND	Từ 1- 5 năm VND	Tổng VND
<b>31/12/2012</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	161.792.543.703	-	161.792.543.703
Phải thu khách hàng và phải thu khác	126.431.554.875	-	126.431.554.875
Đầu tư ngắn hạn	19.384.694.454	-	19.384.694.454
Đầu tư tài chính dài hạn	-	18.866.450	18.866.450
Tài sản tài chính khác	18.500.000	158.245.872	176.745.872
<b>Cộng</b>	<b>307.627.293.032</b>	<b>177.112.322</b>	<b>307.804.405.354</b>

<b>31/12/2012</b>			
Phải trả người bán và phải trả khác	147.979.245.709	23.775.000	148.003.020.709
Chi phí phải trả	661.232.001	-	661.232.001
Công nợ tài chính khác	1.183.957.465	-	1.183.957.465
<b>Cộng</b>	<b>149.824.435.175</b>	<b>23.775.000</b>	<b>149.848.210.175</b>

<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>157.802.857.857</b>	<b>153.337.322</b>	<b>157.956.195.179</b>
-------------------------------------	------------------------	--------------------	------------------------

Ban Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GAS ĐÔ THỊ**

Tầng 4 - Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 173 Trung Kính

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***30. NGHIỆP VỤ VÀ SÓ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

**Danh sách các bên liên quan:****Bên liên quan****Mối quan hệ**

Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam  
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc  
Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hóa lỏng Hà Nội  
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần -  
Công ty Kinh doanh sản phẩm khí  
Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Đông  
Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Trung  
Tổng Công ty khí Việt Nam - Công ty Cổ phần  
Viện Dầu khí Việt Nam

Công ty trong cùng Tập đoàn  
Công ty trong cùng Tập đoàn  
Công ty trong cùng Tập đoàn  
Công ty trong cùng Tập đoàn  
Công ty trong cùng Tập đoàn  
Công ty trong cùng Tập đoàn  
Công ty trong cùng Tập đoàn  
Chủ sở hữu  
Công ty trong cùng Tập đoàn

**Mua hàng**

	<b>Năm 2013</b> <b>VND</b>	<b>Năm 2012</b> <b>VND</b>
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	37.785.895.594	36.587.334.565
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc	21.960.434	1.488.141.511
Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hóa lỏng Hà Nội	1.054.915.273	966.772.064
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Kinh doanh sản phẩm khí	693.321.816.595	672.838.437.285
Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Đông	2.167.640.909	1.403.743.212
Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Trung	11.559.091	25.850.000
Tổng Công ty khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	1.127.729.441	-
Viện Dầu khí Việt Nam	5.441.392.964	2.799.676.431

**Số dư với các bên liên quan:**

	<b>31/12/2013</b> <b>VND</b>	<b>31/12/2012</b> <b>VND</b>
<b>Phải trả người bán</b>		
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	4.755.436.298	2.450.170.684
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc	-	123.685.194
Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hóa lỏng Hà Nội	169.423.000	83.624.520
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Kinh doanh sản phẩm khí	138.305.277.296	125.596.638.738
Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Đông	273.681.000	135.280.000
Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Trung	-	6.685.000
Tổng Công ty khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	3.351.069	-
Viện Dầu khí Việt Nam	7.902.206.410	3.026.650.978

***Thu nhập của Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị***

Thu nhập Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị được hưởng trong năm như sau:

	<b>Năm 2013</b> <b>VND</b>	<b>Năm 2012</b> <b>VND</b>
Thu nhập của Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị	1.469.849.112	2.409.078.158
Thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị	132.000.000	132.000.000
	<b>1.601.849.112</b>	<b>2.541.078.158</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GAS ĐÔ THỊ**

Tầng 4 - Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 173 Trung Kính

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

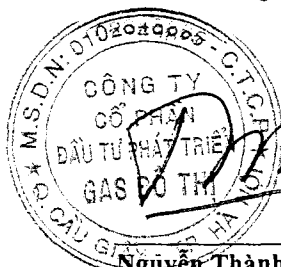
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**31. SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.



**Nguyễn Thành Đơn**  
Giám đốc

Ngày 10 tháng 3 năm 2014

**Đặng Thái Hà**  
Kế toán trưởng

**Phan Ngọc Lan**  
Người lập biểu



Số: 27 /TTr-KĐT

Hà nội, ngày 28 tháng 3 năm 2014

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc Phân phối lợi nhuận năm 2013**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Năm 2013, Công ty đạt kết quả kinh doanh như sau:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	Thực hiện 2012	TH2013/ KH2013	TH 2013/ TH2012
1	Doanh thu	896.601.000.000	855.197.198.160	796.932.541.413	95%	107%
2	Lợi nhuận trước thuế	19.416.000.000	19.524.908.707	8.099.180.079	101%	241%
3	Thuế TNDN	4.854.000.000	4.893.727.178	2.264.885.447	101%	216%
4	Lợi nhuận sau thuế	14.562.000.000	14.631.181.529	5.834.294.632	100%	251%
5	LNST chưa phân phối	14.430.000.000	14.019.248.502	5.908.234.541	97%	237%

Năm 2013, Công ty chưa thực hiện quyết toán thuế, để không ảnh hưởng đến lợi nhuận sau thuế của năm 2014, bảo vệ quyền lợi tối đa cho các cổ đông và khuyến khích, động viên người lao động trong Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2013 như sau:

Đơn vị tính: đồng

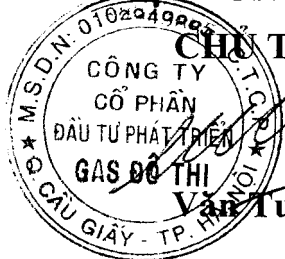
TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.062.000.000	Tương đương với 01 tháng lương
2	Trích quỹ khen thưởng ban Điều hành	100.000.000	
3	Chia cổ tức	12.265.500.000	6,5%/VĐL
4	Lợi nhuận giữ lại	591.748.502	
5	Tổng cộng	14.019.248.502	

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Ban GD, Ban KS;
- Lưu: VT, TKCT.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**CHỦ TỊCH**

**Văn Tuấn Anh**



**TỜ TRÌNH**

**Về việc quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2013 và kế hoạch năm 2014**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 và các văn bản hướng dẫn hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần đầu tư phát triển Gas Đô thị;
- Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 ngày 8/5/2013 Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển gas Đô thị;
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014;

Công ty báo cáo kết quả thực hiện thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát kiêm nhiệm năm 2013 và trình phương án chi trả thù lao năm 2014 như sau:

**I. Thực hiện năm 2013:**

- Thù lao Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm: 2.000.000 đồng/tháng
- Thù lao Trưởng Ban kiểm soát kiêm nhiệm: 2.000.000 đồng/tháng
- Thù lao Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm: 1.500.000 đồng/tháng

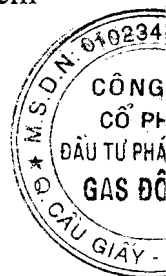
Tổng thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát kiêm nhiệm công ty năm 2013 là: 132.000.000 đồng/năm (một trăm ba mươi hai triệu đồng chẵn), cụ thể như sau:

Stt	Chức danh	Số lượng	Số tiền	Ghi chú
1	Phó Chủ tịch HĐQT	1	24.000.000	
2	Ủy viên HĐQT	2	48.000.000	
3	Trưởng BKS	1	24.000.000	
4	Thành viên BKS	2	36.000.000	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>6</b>	<b>132.000.000</b>	

**II. Kế hoạch chi trả năm 2014**

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2013 và kế hoạch SXKD năm 2014, Công ty đề xuất chi trả mức thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2014 như sau:

- Phó Chủ tịch/Ủy viên HĐQT không chuyên trách: 2.000.000 đồng/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát không chuyên trách: 2.000.000 đồng/tháng
- Thành viên BKS không chuyên trách: 1.500.000 đồng/tháng



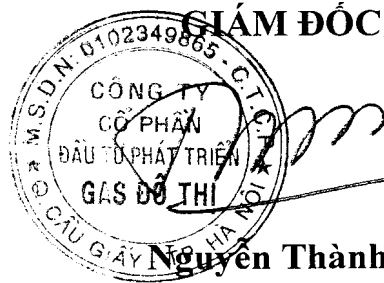
Tổng thù lao cho HĐQT/BKS không chuyên trách năm 2014 là: 132.000.000 đồng  
(một trăm ba mươi hai triệu đồng chẵn).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Ban GD, Ban KS;
- Lưu: VT, TKCT.



Nguyễn Thành Đôn





**BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014  
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2013 VÀ  
KẾ HOẠCH NĂM 2014**

**I. Hoạt động của HĐQT năm 2013**

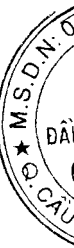
**1. Về hoạt động của Hội đồng quản trị .**

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng quản trị được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Gas đô thị. Trong năm 2013, Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ như sau:

- HĐQT tổ chức họp định kỳ hàng Quý hoặc hoặc xin ý kiến các ủy viên bằng văn bản để xem xét, xử lý và quyết định một số vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị đã thay mặt Hội đồng quản trị thường xuyên tham dự các cuộc họp giao ban của Công ty, bám sát diễn biến và tình hình kinh doanh để có những chỉ đạo kịp thời, phù hợp với thực tiễn hoạt động của Công ty trong từng thời điểm.

**2. Công tác chỉ đạo và giám sát đối với Ban điều hành thực hiện Kế hoạch kinh doanh (KHKD) năm 2013.**

- Năm 2013, trên cơ sở KHKD đã được ĐHĐCĐ thường niên 2013 thông qua, HĐQT đã bám sát tình hình thực tế của Công ty, ban hành các chủ trương, Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo kịp thời, tạo điều kiện để ban Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Cụ thể như sau:
  - Sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty theo Điều lệ mẫu ban hành kèm theo thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của BTC, trình ĐHĐCĐ thường niên 2013 thông qua;
  - Yêu cầu giám đốc Công ty quyết liệt chỉ đạo, triển khai Dự án Hệ thống cấp khí đốt thiên nhiên (CN) cho khu đô thị Phú Mỹ Hưng để có thể bắt đầu cấp khí vào cuối Quý 2 năm 2014;
  - Ủy quyền cho Giao Giám đốc Công ty được vay vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; quyết định mức vay, ký hợp đồng vay, số dư vay tại mọi thời điểm không quá 20 tỷ đồng; được sử dụng tiền gửi của Công ty để thế chấp cho các khoản vay nói trên, đảm bảo lãi suất thấp hơn lãi suất tiền gửi tại cùng thời điểm;
  - Chỉ đạo Công tác Quy hoạch citygas tại Thành phố Đà Nẵng, tiến hành nghiên cứu thị trường, và xem xét triển khai QH khu Tây Hà Nội;
  - Xây dựng KH 2014 trình HĐQT thông qua theo thẩm quyền;



- Thông qua quy chế tài chính của Công ty.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác điều hành của Giám đốc, HĐQT đã thực hiện tốt việc chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Giám đốc trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, ĐHĐCĐ đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ đáng quy định của Nhà nước và Công ty.
- Quan tâm và sát sao đối với Công tác phát triển dự án, đặc biệt là dự án Phú Mỹ Hưng. Thực hiện việc thi công xây lắp hệ thống gas trung tâm đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng công trình và an toàn trong lao động sản xuất.
- Chú trọng đến công tác vận hành hệ thống citygas, đảm bảo vận hành an toàn liên tục và ổn định 33 trạm citygas của Công ty.
- Quan tâm và có những chỉ đạo kịp thời đối với công tác thu hồi công nợ, xử lý và giải quyết đối với các khoản nợ khó đòi; công tác thanh quyết toán công trình đặc biệt là các công trình còn chậm thanh quyết toán.
- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo hướng tin giản, gọn nhẹ, sử dụng và bố trí cán bộ hợp lý nhằm phát huy sở trường của CBNV, ưu đãi người tài, đảm bảo quyền lợi tối đa cho người lao động, quan tâm và nâng cao đời sống CBNV.

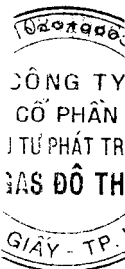
Với sự nỗ lực của Ban giám đốc, các phòng ban, đơn vị, tập thể và toàn thể cán bộ nhân viên, năm 2013 Ban Giám đốc công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, và đã đạt được kết quả như sau:

- *Tổng doanh thu: 855,20 tỷ đồng, đạt 95 % kế hoạch bằng 107% so với năm 2012*
- *Lợi nhuận TT: 19,52 tỷ đồng đạt 101% kế hoạch bằng 241% so với năm 2012.*
- *Lợi nhuận sau thuế: 14.63 tỷ đồng đạt 100 % kế hoạch tăng 2,5 lần so với năm 2012.*
- *Thu nhập bình quân đạt 9,64 triệu đồng/người/tháng*

## II. Kế hoạch hoạt động năm 2014.

Trên cơ sở định hướng phát triển chung của Công ty, đồng thời phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2013, HĐQT đề ra phương hướng hoạt động năm 2014 như sau:

1. Chỉ đạo Ban Giám đốc công ty triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014. Giám sát thường xuyên công tác thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 của Công ty, hỗ trợ và phối hợp Giám đốc xử lý kịp thời và tháo gỡ những khó khăn vướng mắc để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao nhất.
2. Tiếp tục chỉ đạo triển khai để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đã được phê duyệt, đảm bảo chất lượng, hoàn thành đúng tiến độ để đưa công trình vào sử dụng nhằm mở rộng thị trường kinh doanh LPG, CNG.... Đặc biệt là dự án trạm cấp khí thiên nhiên ( NG) tại Khu đô thị Phú Mỹ Hưng.
3. Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt Ban Giám đốc có phương án xử lý dứt điểm các tồn đọng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty như: thu hồi nợ khó đòi; thanh quyết toán các hợp đồng xây lắp chậm tiến độ....



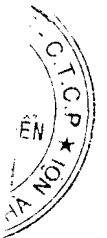
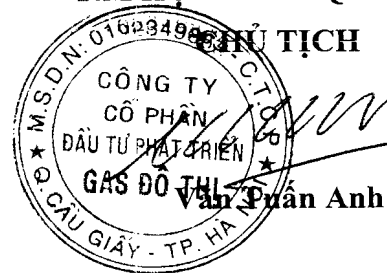
4. Tiếp tục cùng Ban giám đốc nghiên cứu bổ sung các quy trình, quy chế để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và chiến lược phát triển của công ty.
5. Nâng cao giá trị thương hiệu, tăng cường quan hệ với các cổ đông nhằm công bố thông tin tới công chúng một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch.
6. Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh các hoạt động khác thuộc chức năng nhiệm vụ của HĐQT, khắc phục những mặt còn hạn chế, cùng với ban giám đốc phấn đấu đưa công ty ngày càng phát triển, xứng đáng với sự mong muốn của cổ đông Công ty.
7. Tiếp tục thực hiện công tác đảm bảo an sinh xã hội đối với người lao động; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động; phát triển chất lượng đội ngũ cán bộ, chính sách nhân sự để giữ người tài.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Ban GD, Ban KS;
- Lưu: VT, TKCT.





**BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014  
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2013, KẾ HOẠCH NĂM 2014  
VÀ ĐỀ XUẤT LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP NĂM 2014**

**PHẦN I - KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2013**

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp; Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Gas đô thị; Căn cứ vào nhiệm vụ kế hoạch của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 thông qua. Trong năm 2013, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện nhiệm vụ như sau:

- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc kiểm tra giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Công ty. Giám sát trong việc quản lý, sử dụng nguồn vốn, tài sản, nhân lực và các nguồn lực khác của Công ty, nhằm đảm bảo sử dụng hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí, tuân thủ đúng quy định, nội quy, quy chế của Công ty và pháp luật của Nhà nước.
- Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý và cả năm, đảm bảo tính đúng đắn, minh bạch trong các báo cáo. Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, khả năng bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.
- Công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của Công ty để giúp phát hiện và khắc phục kịp thời những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành hoạt động và hệ thống kiểm soát nội bộ.

**II. KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT:**

**1. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013**

- Trước tình hình thị trường bất động sản chưa có dấu hiệu khởi sắc, các chủ đầu tư dự án vẫn tiếp tục dừng hoặc giãn tiến độ thi công,... Công ty đã nỗ lực hoàn thành kế hoạch lợi nhuận 2013 do Đại hội đồng cổ đông giao. Tuy nhiên, chỉ tiêu sản lượng CNG chưa thực hiện và sản lượng kinh doanh citygas thấp làm cho doanh thu chỉ đạt 95% so với kế hoạch ĐHCĐ giao.
- Công tác đầu tư, xây lắp: thực hiện đầu tư đúng thẩm quyền theo quy định của Công ty, pháp luật và theo kế hoạch đã được duyệt. Các công trình được thực hiện tuân thủ đúng các quy định của Luật Đấu thầu, các quy định về quản lý chất lượng, quản lý chi phí xây dựng công trình.
- Công tác vận hành trạm citygas: năm 2013, đưa 05 trạm city gas vào quản lý vận hành. Đảm bảo cung cấp gas liên tục, ổn định và an toàn cho 33 trạm citygas.



- Công tác tổ chức nhân sự: 139 CBNV được bố trí sắp xếp hợp lý theo hướng tinh giản, gọn nhẹ và hiệu quả.

## **2. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2013.**

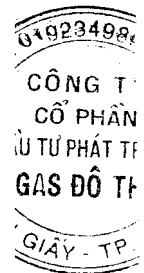
- Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2013, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013. Báo cáo được trình bày theo các mẫu báo cáo quy định của Bộ Tài chính.
- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.
- Các chỉ số tài chính cho thấy tình hình tài chính năm 2013 của Công ty là lành mạnh, khả năng thanh toán nợ đều đảm bảo, Công ty đã bảo toàn, phát triển vốn.
- Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam thực hiện theo qui định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2013.

## **3. Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc**

- Các quyết định trong quản lý điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty cũng đã thể hiện sự cẩn trọng cần thiết, hạn chế rủi ro, coi trọng tính hiệu quả, đã đưa Công ty phát triển đúng hướng trong chiến lược phát triển chung, luôn đảm bảo tuân thủ pháp luật Nhà nước.
- Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị Công ty đã tuân thủ theo đúng của Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đã được Ban Giám đốc Công ty triển khai thực hiện theo đúng yêu cầu.
- Lãnh đạo Công ty cũng đã chú trọng thực hiện các biện pháp bảo toàn vốn như: công tác thu hồi công nợ được quan tâm. Thực hiện trích lập quỹ dự phòng tài chính đầy đủ, đúng quy định.
- Việc tuyển dụng, sử dụng, điều chuyển lao động hợp lý, đảm bảo hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc trả lương, thưởng và sử dụng các quỹ thực hiện đảm bảo công bằng, minh bạch theo đúng các quy chế đã được phê duyệt. Lãnh đạo Công ty đã chú trọng thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật.

## **4. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc:**

- Giữa Ban Kiểm soát và Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty luôn có sự phối hợp chặt chẽ. Ban kiểm soát đã nhận được sự hợp tác, tạo điều kiện từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình, như việc cung cấp thông tin, tài liệu khi có yêu cầu.
- Ban Kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Tại các cuộc họp này, Ban Kiểm soát cũng đã tham gia đóng góp ý kiến cho các vấn đề trong quá trình điều hành Công ty.



## PHẦN II - KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2014

Để thực hiện tốt công tác kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch công tác năm 2014 như sau:

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2014. Giám sát việc chấp hành Điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014.
- Phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý tại văn phòng Công ty cũng như tại các đơn vị.
- Theo dõi, kiểm tra và giám sát quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư.
- Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2014. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của Công ty. Giám sát việc quản lý vốn chủ sở hữu và quản lý phần vốn của Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác.

## PHẦN III: ĐỀ XUẤT ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP NĂM 2014

- Sau khi nghiên cứu hồ sơ năng lực và dựa trên chất lượng dịch vụ kiểm toán của Công ty TNHH Deloitte đã được kiểm chứng qua kết quả thực hiện công việc kiểm toán tại Công ty, Ban kiểm soát đề xuất lựa chọn Công ty TNHH Deloitte là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính cho năm 2014.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2013, kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2014 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2014.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

### Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Ban GD, Ban KS;
- Lưu : VT, TKCT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**  
**Nguyễn Công Luận**  
**(Đã ký)**





**TỜ TRÌNH**

**Về việc phê duyệt KH kinh doanh và KH phân phối lợi nhuận năm 2014**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

**1. Căn cứ xây dựng Kế hoạch**

- Căn cứ vào định hướng, chiến lược phát triển của Công ty;
- Căn cứ kết quả thực hiện năm 2013;
- Căn cứ vào dự báo tình hình kinh tế xã hội nói chung và tình hình thị trường LPG, thị trường bất động sản năm 2014;

**2. Thuận lợi và khó khăn.**

➤ **Thuận lợi:**

- Được sự ủng hộ về chủ trương của các cổ đông, đặc biệt là các cổ đông lớn PVGAS và ENN trong việc xây dựng PVGAS CITY trở thành Công ty chuyên về citygas hàng đầu tại Việt Nam;
- Chủ đầu tư các khu thị và chung cư mới xây dựng ngày càng quan tâm đến hệ thống gas trung tâm;
- Kinh nghiệm và uy tín của Công ty trong lĩnh vực Citygas của công ty ngày càng tăng thông qua các dự án đã và đang triển khai;
- Chính sách tiền tệ ổn định, lãi suất giảm giúp nền kinh tế dần phục hồi.

➤ **Khó khăn**

- Nhà nước chưa có quy định pháp lý về việc quy hoạch và xây dựng hệ thống gas trung tâm đối với các khu đô thị và các thành phố lớn;
- Hệ thống gas trung tâm là 1 hạng mục hạ tầng kỹ thuật nên chi phí đầu tư lớn, thời gian hoàn vốn dài;
- Chưa có quy định về phí hòa mạng đối với hệ thống gas trung tâm như các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác như: điện, nước ...;
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn trong thiết kế và thi công hệ thống gas trung tâm còn thiếu, chưa đồng bộ và không thống nhất dẫn đến gặp nhiều khó khăn trong việc thực hiện.

**3. Các nhiệm vụ kế hoạch trọng tâm năm 2014**

- Đưa vào khai thác trạm và hệ thống đường ống cho khu Phú Mỹ Hưng trong quý 3/2014; tiếp tục triển khai các giai đoạn tiếp theo của dự án;
- Tiếp tục triển khai thi công KĐT Dương Nội – Hà Nội;
- Tiếp tục làm việc với CĐT về việc thiết kế, đầu tư mạng lưới đường ống cấp khí cho KĐT Tây Hồ Tây, GS Nhà Bè...;
- Tiếp tục đàm phán với CĐT hợp đồng xây lắp dự án Sunrise City; IJC Aroma, các block ở PMH....;
- Tiếp tục phát triển dịch vụ xây lắp hệ thống gas trung tâm cho các khu trung cư, khu đô thị;

- Nghiên cứu việc thực hiện quy hoạch hệ thống Citygas trong các thành phố lớn Hà Nội (phía Tây), Hồ Chí Minh (khu Nam) và Đà Nẵng;
- Tìm giải pháp để khai thác hết công suất 02 trạm cấp LPG Autogas;
- Tăng dần tỷ trọng cung cấp khí cho các khu đô thị trong cơ cấu kinh doanh của Công ty;
- Thực hiện/Duy trì Hệ thống Quản lý tích hợp An toàn – Chất lượng - Môi trường; Rà soát và hệ thống hóa các quy trình, quy định;
- Đảm bảo kinh doanh an toàn, hiệu quả, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch;
- Thi công và vận hành các công trình an toàn, chất lượng và hiệu quả;
- Thực hiện nghiêm túc chương trình tiết kiệm, chống lãng phí...;
- Đảm bảo việc làm, nâng cao đời sống cho người lao động.

#### 4. Chỉ tiêu kế hoạch 2014

##### 4.1. Kế hoạch sản lượng năm 2014

Bảng chỉ tiêu sản lượng KH 2014

STT	Chỉ tiêu	Đvt	TH 2013	KH 2014	KH14 /TH 13	Q1	Q2	Q3	Q4
<b>I</b>	<b>SẢN LƯỢNG/SỐ LƯỢNG</b>								
1.1	LPG	Tấn	35.730	39.089	115%	9.792	8.896	10.399	10.002
	Công nghiệp		35.426	38.666	115%	9.692	8.792	10.292	9.892
	Citygas		290	345	118%	81	85	88	91
	Autogas		14	78	574%	20	20	20	20
1.2	CNG	Sm3	-	42.504		-	5.192	15.136	22.176
	Công nghiệp		-	-		-	-	-	-
	Citygas		-	42.504		-	5.192	15.136	22.176
	Autogas		-	-		-	-	-	-
2	Dự án xây lắp, tư vấn thiết kế	Căn hộ	2.233	4.889	220%	727	916	1.852	1.394

##### 4.2. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2014

- Trong năm 2014, Công ty lập kế hoạch giải ngân vốn đầu tư 21,68 tỷ đồng với tỷ lệ vốn chủ sở hữu trên vốn vay là 30/70.
- Tại miền Nam tập trung triển khai dự án trạm CNG Phú Mỹ Hưng với tổng giải ngân là 18,13 tỷ đồng. Với nội dung công việc chính là: Đầu tư 2.778m tuyến ống chôn ngầm đến các khu chung cư, xây trạm, trạm tạm khu C14B, C15B (dàn bình 500M3, PRU 50Nm3/h, xây dựng nhà trạm) + tuyến ống giữa C14B và C15B.
- Tại miền Bắc tập trung triển khai dự án Dương Nội
- Autogas: Công ty đã làm việc với Mai Linh để đánh giá lại hiệu quả sử dụng LPG, kết quả tốt. Vì vậy Mai Linh sẽ từng bước đưa vào sử dụng và nghiên cứu đề trạm nạp số 2 sẽ được chuyển về Đà Nẵng.

##### 4.3. Kế hoạch tài chính tổng hợp

Bảng chỉ tiêu tài chính KH 2014, phương án CP 780\$/tấn

STT	Chỉ tiêu	Đvt	TH 2013	KH 2014	Tỉ lệ KH 14/TH 13
<b>II</b>	<b>DOANH THU</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>855,20</b>	<b>834,65</b>	<b>98%</b>
1	Gas		766,11	761,01	99%
2	Dự án xây lắp, tư vấn thiết kế		85,47	63,94	75%
3	Phí đấu nối		-	5,50	
4	Vận hành kho Đình Vũ+khác		3,62	4,20	116%
<b>III</b>	<b>GIÁ VỐN</b>		<b>812,25</b>	<b>797,25</b>	<b>98%</b>
1	Gas		742,92	743,21	100%
2	Dự án xây lắp, tư vấn thiết kế		66,14	50,51	76%
3	Phí đấu nối	10%	-	0,55	
4	Vận hành kho Đình Vũ+khác		3,19	2,98	93%
<b>IV</b>	<b>LỢI NHUẬN GỘP</b>		<b>42,94</b>	<b>37,41</b>	<b>87%</b>
1	Gas		23,19	17,80	77%
2	Dự án xây lắp, tư vấn thiết kế		19,33	13,43	70%
3	Phí đấu nối		-	4,95	
4	Vận hành kho Đình Vũ+khác		0,43	1,22	285%
<b>VI</b>	<b>CHI PHÍ BH +QL DN</b>		<b>35,71</b>	<b>35,65</b>	<b>100%</b>
<b>VIII</b>	<b>LỢI NHUẬN TỪ HDSX KD CHÍNH</b>		<b>7,23</b>	<b>1,76</b>	<b>24%</b>
<b>IX</b>	<b>LỢI NHUẬN TÀI CHÍNH</b>		<b>11,99</b>	<b>7,88</b>	<b>66%</b>
<b>VII</b>	<b>LỢI NHUẬN KHÁC</b>		<b>0,31</b>	<b>0,03</b>	<b>8%</b>
<b>X</b>	<b>LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b>		<b>19,52</b>	<b>9,67</b>	<b>50%</b>
<b>XIII</b>	<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ</b>		<b>14,63</b>	<b>7,21</b>	<b>49%</b>

➤ Doanh thu

- Tổng doanh thu năm 2014 là 834, 65 tỷ đồng bằng 98% so với thực hiện 2013, trong đó:
- Doanh thu LPG, CNG là 761,01 tỷ đồng bằng 99% so với thực hiện năm 2013.
- Doanh thu xây lắp đạt 63,94 tỷ đồng, bằng 75% so với thực hiện năm 2013.
- Doanh thu từ phí đấu nối hệ thống CNG Citygas và doanh thu khác năm 2014 là 9,7 tỷ đồng.

➤ Giá vốn: Tổng giá vốn năm 2014 là 797,25 tỷ đồng giảm 2% so với năm 2013, trong đó:

- Gas là 743,21 tỷ đồng bằng 100% tổng giá vốn và bằng đúng mức giá vốn đã thực hiện năm 2013.
- Giá vốn xây lắp là 50,51 tỷ đồng, 76% so với thực hiện năm 2013.

➤ Chi phí: Một số khoản mục chi phí được xây dựng trên cơ sở giá trị thực hiện năm 2013 và có tính toán đến một số thay đổi trong kinh doanh năm 2014 của Công ty.

➤ Lợi nhuận hoạt động kinh doanh chính: kế hoạch năm 2014 là 1,76 tỷ đồng.

➤ Lợi nhuận sau thuế: kế hoạch 2014 là 7,2 tỷ đồng.

**4.4. Kế hoạch nhân sự năm 2014:**

Tổng số lượng nhân sự của Công ty năm 2014 là 138 người,

#### 4.5. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2014

STT	CHI TIẾT	GIÁ TRỊ (triệu đồng)	GHI CHÚ
1	Thù lao Hội đồng quản trị và BKS	132	
2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.062	
3	Quỹ khen thưởng ban ĐH	100	
4	Lợi nhuận giữ lại	255	
5	Chia cổ tức bằng tiền mặt	5.661	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>7.210</b>	

#### 5. Giải pháp thực hiện

➤ *Giải pháp về cơ chế chính sách:* Tiếp tục làm việc với các cơ quan chức năng để:

- Nhà nước có chính sách khuyến khích phát triển citygas: không phải trả tiền hành lang tuyến ống, tiền thuê đất đặt trạm, thuế nhập khẩu VTTB;
- Rà soát, ban hành lại để đảm bảo thống nhất, rõ ràng và phù hợp với thực tế, bổ sung cho CNG, LNG; đặc biệt là sửa đổi bổ sung TCVN 377 và 387, Quy chuẩn 07.

➤ *Thị trường:*

- Đẩy mạnh công tác quảng bá thương hiệu, Marketing, nghiên cứu thị trường Citygas tại các thành phố lớn đặc biệt là Hà Nội, TP.Hồ Chí Minh để nâng cao thị phần theo đúng định hướng chiến lược của Công ty, đặc biệt nâng cao nhận thức của người tiêu dùng về lợi ích của citygas;
- LPG công nghiệp: Rà soát lại toàn bộ khách hàng nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, phát triển khách hàng mới để nâng cao sản lượng và lợi nhuận cho công ty;
- Xây lắp: Tích cực làm việc với chủ đầu tư, các đơn vị tư vấn để xúc tiến ký kết các dự án xây lắp hệ thống gas trung tâm; đặc biệt chú trọng đến việc phát triển đầu tư hệ thống mạng lưới tuyến ống cho các khu đô thị.

➤ *Đầu tư, tài chính:*

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư đảm bảo đúng quy định của pháp luật, tiết kiệm chi phí, sớm đưa vào khai thác nâng cao hiệu quả dự án;
- Tìm kiếm thêm các nguồn hàng, VTTB khác nhau để tiết giảm chi phí;
- Tìm kiếm nguồn vốn lãi suất ưu đãi cho các dự án đầu tư của công ty;
- Tăng cường thu hồi công nợ, giảm tỷ lệ công nợ quá hạn, không phát sinh nợ xấu, nợ khó đòi.

➤ *Thi công, khai thác:*

- Thi công, khai thác đảm bảo an toàn, tiết kiệm đối với tất cả các dự án của công ty;
- Công tác thi công xây lắp đảm bảo đúng tiến độ, đúng tiêu chuẩn. Thanh quyết toán công trình tiến hành song song với thi công đảm bảo đúng thủ tục quy định;

- Phối hợp với các Ban quản lý tòa nhà tại các khu đô thị tăng cường tuyên truyền về tiện ích gas trung tâm; phổ biến tiêu chuẩn kỹ thuật và tổ chức huấn luyện an toàn cho toàn bộ các hộ dân trong mỗi tòa nhà để nâng cao niềm tin của người tiêu dùng tỷ lệ số căn hộ sử dụng gas trung tâm;
- Xây dựng và áp dụng hệ thống công nghệ tiên tiến phục vụ Quản lý, vận hành, khai thác có hiệu quả các dự án cấp Citygas.

➤ *Nhân sự và quản lý*

- Duy trì áp dụng, vận hành có hiệu quả hệ thống quản lý tích hợp An toàn – Chất lượng – Môi trường;
- Rà soát, cập nhật lại toàn bộ các quy chế, quy trình thực hiện sổ tay và hướng dẫn công việc tạo thành quy chuẩn đặc biệt đối với mảng thiết kế và thi công dự án;
- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý linh hoạt hiệu quả hơn nữa và các chính sách nhân sự nhằm thu hút lao động có chất lượng phục vụ nhu cầu phát triển mở rộng của Công ty;
- Tăng cường công tác đào tạo và tự đào tạo nâng cao chất lượng nhân sự đặc biệt đối với các vị trí phát triển dự án, thiết kế, tư vấn giám sát và vận hành;
- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm tiết kiệm chi phí trong quản lý, vận hành nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Kính trình đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Ban GD, Ban KS;
- Lưu: VT, TKCT.

